TÁC ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH S-S-A-E-C VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐẾN NĂNG LỰC TƯ DUY PHÂN TÍCH ĐỌC HIỂU CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC TIẾNG ANH

Phạm Kiên Thành
Trường THCS Lý Tự Trọng, P. An Hội Đông, TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: *Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đổi mới giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Việt Nam, tiếng Anh trở thành môn học quan trọng trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ và tư duy phản biện của học sinh. Trong các hình thức đánh giá, bài đọc hiểu điền từ (Guided Cloze Test) là công cụ hiệu quả để đánh giá vốn từ vựng, ngữ pháp và khả năng suy luận. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy ở bậc THCS cho thấy học sinh còn thiếu chiến lược làm bài, hạn chế về vốn từ và có xu hướng học tập thụ động. Bài viết đề xuất mô hình S-S-A-E-C tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm chuẩn hóa quy trình giải bài, cá thể hóa việc học, hỗ trợ giáo viên và đa dạng hóa nguồn học liệu. Giải pháp này góp phần nâng cao sự tự tin, hiệu quả làm bài đọc hiểu của học sinh, đồng thời đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.*

Từ khóa: *Bài đọc hiểu điền từ, kỹ năng đọc hiểu, mô hình S-S-A-E-C, học liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), đánh giá.*

THE IMPACT OF THE S-S-A-E-C MODEL AND ARTIFICIAL INTELLIGENCE (AI) ON STUDENTS' ANALYTICAL READING COMPREHENSION SKILLS IN ENGLISH LANGUAGE TEACHING

Abstract*: In the context of global integration and educational reforms promoted by Vietnam's 2018 General Education Curriculum, English has become a key subject in fostering students' language competence and critical thinking skills. Among the various assessment formats, the Guided Cloze Test serves as a comprehensive tool for evaluating learners' lexical knowledge, grammatical accuracy, and inferential reasoning abilities in important examinations. However, current teaching practices at the lower secondary level reveal several significant challenges: students often lack effective test-taking strategies, possess limited vocabulary resources, and tend to adopt passive learning habits. This paper proposes an AI-enhanced S-S-A-E-C instructional framework designed to standardize a systematic problem-solving process, personalize learning pathways through the integration of Artificial Intelligence (AI), support teachers and diversify learning material resources. As a result, it is expected to enhance learners' confidence and performance in reading comprehension tasks. Moreover, the paper contributes to the implementation of digital transformation initiatives and competency-based education objectives as outlined in Vietnam's 2018 General Education Curriculum.*

Key words: *Guided Cloze Test, reading comprehension skills, S-S-A-E-C model, test materials, Artificial Intelligence (AI), assessment.*

Nhận bài: 06/05/2026 *Phản biện: 09/06/2026* *Duyệt đăng: 13/06/2026*

I. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018, tiếng Anh giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực giao tiếp và tư duy cho HS. Trong bốn kĩ năng ngôn ngữ, đọc hiểu được xem là nền tảng giúp HS tiếp cận tri thức, mở rộng vốn từ và rèn luyện tư duy phân tích, suy luận. Đặc biệt, dạng bài đọc hiểu điền từ (Guided Cloze Test) là công cụ đánh giá tổng hợp kiến thức từ vựng, ngữ pháp và khả năng xử lý ngôn ngữ, đồng thời xuất hiện thường xuyên trong các kì thi quan trọng. Tuy nhiên, thực tiễn dạy học cho thấy nhiều học sinh THCS còn gặp khó khăn trong việc xác định chiến lược làm bài, khai thác ngữ cảnh và vận dụng kiến thức ngôn ngữ để lựa chọn đáp án phù hợp. Đồng thời, GV cũng gặp trở ngại trong việc xây dựng học liệu đa dạng và hỗ trợ cá thể hóa việc học cho HS.

Việc xây dựng một mô hình hướng dẫn HS tiếp cận dạng bài đọc hiểu điền từ theo quy trình khoa học kết hợp với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo được xem là hướng đi cần thiết. Nghiên cứu này đề xuất mô hình S-S-A-E-C tích hợp AI nhằm hỗ trợ HS hình thành tư duy phân tích có hệ thống, nâng cao hiệu quả làm bài đọc hiểu, đồng thời hỗ trợ GV tối ưu hóa hoạt động thiết kế học liệu và tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng

Đối với Guided Cloze Test, đây là dạng bài quen thuộc, thường xuất hiện trong các bài kiểm tra định kỳ, kỳ thi tuyển sinh lớp 10, tốt nghiệp THPT và các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế. Hệ thống học liệu và bài tập phong phú tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức hoạt động rèn luyện.

Theo Richards và Schmidt (2010), Guided Cloze Test là hình thức kiểm tra đọc hiểu phát triển từ Cloze Procedure của Taylor (1953), yêu cầu người học điền hoặc chọn từ thích hợp dựa trên ngữ cảnh. Taylor cho rằng việc khôi phục các từ bị lược bỏ phản ánh khả năng hiểu văn bản, vận dụng từ vựng, ngữ pháp, suy luận và dự đoán ngôn ngữ.

Tuy nhiên, nhiều học sinh chưa có chiến lược làm bài khoa học, thường chọn đáp án theo cảm tính, chưa biết phân tích ngữ cảnh, xác định từ loại hay nhận diện dấu hiệu ngữ pháp. Kết quả khảo sát trước khi áp dụng mô hình đọc hiểu S-S-A-E-C cho thấy đa số học sinh còn hạn chế trong việc xác định từ loại, suy luận nghĩa theo ngữ cảnh; tỷ lệ đạt khá, giỏi còn thấp, trong khi lỗi về từ vựng, ngữ pháp và phân tích ngữ cảnh khá cao.

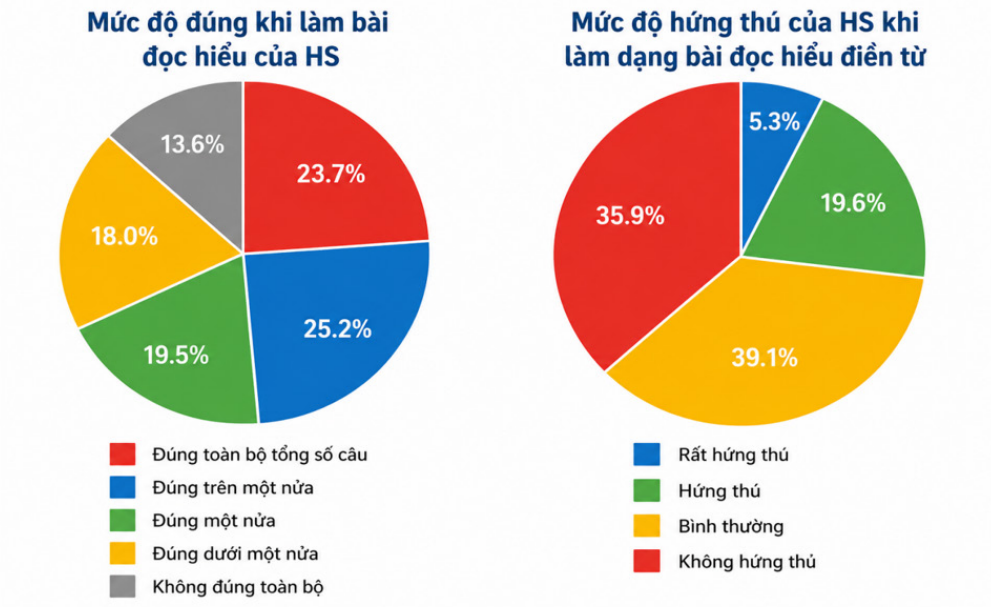

Biểu đồ 1: Mức độ đúng và mức độ hứng thú của HS khi làm bài đọc hiểu - điền từ trước khi áp dụng mô hình đọc hiểu S-S-A-E-C

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả trong dạy học tiếng Anh dạng bài đọc hiểu điền từ (Guided Cloze Test) cho HS thông qua vận dụng mô hình S-S-A-E-C kết hợp với trí tuệ nhân tạo (AI)

2.2.1. Hướng dẫn HS nắm vững và vận dụng tốt mô hình S-S-A-E-C để hình thành chiến lược tư duy làm bài đọc hiểu điền từ (Guided Cloze Test)

a) Mục tiêu:

Mô hình S-S-A-E-C là mô hình chiến lược làm bài đọc hiểu được viết tắt từ các chữ cái trong tiếng Anh: Skimming - Scanning - Analyzing - Eliminating – Choosing. Mô hình S-S-A-E-C được xây dựng nhằm:

+ Hình thành cho HS chiến lược tư duy đọc hiểu rõ ràng, hình thành quy trình làm bài khoa học.

+ Nâng cao khả năng phân tích từ loại, cấu trúc ngữ pháp và ngữ cảnh.

+ Giảm và khắc phục tình trạng chọn đáp án theo cảm tính.

+ Nâng cao khả năng phân tích ngữ cảnh và độ chính xác khi làm bài đọc hiểu điền từ.

+ Tăng sự tự tin và hứng thú học tập môn Tiếng Anh.

+ Tạo nền tảng để HS vận dụng trong các kỳ thi quan trọng.

Mô hình gồm 5 bước:

+ S (Skimming): Đọc lướt để xác định chủ đề và ý chính.

+ S (Scanning): Tìm từ khóa và các tín hiệu ngôn ngữ liên quan.

+ A (Analyzing): Phân tích ngữ pháp, từ loại và ngữ cảnh.

+ E (Eliminating): Loại trừ phương án sai.

+ C (Choosing): Chọn đáp án phù hợp nhất và kiểm tra lại.

b) Các bước thực hiện:

Trong quá trình giảng dạy, tác giả đã áp dụng và thực hiện mô hình S-S-A-E-C để hình thành chiến lược tư duy đọc hiểu cho HS theo 5 bước chính cụ thể như sau:



Mô hình S-S-A-E-C trong giảng dạy kĩ năng đọc hiểu cho HS

*** Bước 1: S – Skimming (Đọc lướt để nắm ý chính)**

Ở bước này, GV yêu cầu HS đọc nhanh toàn bộ đoạn văn nhằm xác định:

- Chủ đề bài đọc.
- Nội dung chính của đoạn văn.
- Ngữ cảnh chung của văn bản.

Ví dụ minh họa:

IV. Choose the word (A, B, C or D) that best fits each space in the following passage. (1.5 pts)

SNAKES

Snakes are (17) _____ animals in the world. They have long bodies and no (18) _____, so they move by sliding across the ground. Some snakes are harmless, but others can be (19) _____ because they have venom. Snakes use their tongues to smell the air and find food. They eat small animals like birds or (20) _____ and sometimes even eggs.

Many people are afraid (21) _____ snakes, but most snakes try to stay away from humans. Snakes are important to nature because they help control the number of small animals in the environment. Without snakes, many areas could become unbalanced, and other animals might (22) _____ in number too quickly.

17. A. interesting	B. safe	C. dull	D. rare
18. A. tails	B. eyes	C. teeth	D. legs
19. A. quiet	B. common	C. dangerous	D. clean
20. A. elephant	B. crocodile	C. giraffe	D. mice
21. A. in	B. of	C. at	D. with
22. A. grow	B. growing	C. grows	D. to grow

ANSWERS
17.
18.
19.
20.
21.
22.

Đoạn văn đọc hiểu được trích từ đề thi cuối HK1 khối 6 năm học 2025-2026 của trường THCS Lý Tự Trọng

Bước 1. S – Skimming (Đọc lướt)

GV yêu cầu HS đọc tiêu đề và lướt nhanh toàn bộ đoạn văn trong khoảng 1 phút, không dừng ở chỗ trống, nhằm xác định chủ đề và kích hoạt vốn từ liên quan. GV sử dụng các câu hỏi gợi mở như: What is the passage about?, Have you ever seen snakes?, Do you think snakes are dangerous?.

Kết quả mong đợi là HS xác định được bài đọc nói về loài rắn (Snakes), thuộc chủ đề Animals/ Wildlife, từ đó gợi nhớ các từ vựng như snake, venom, dangerous, nature, mice...

Bước 2. S – Scanning (Tìm từ khóa)

HS gạch chân các từ đứng trước và sau chỗ trống để tìm manh mối ngôn ngữ.

Ví dụ:

Câu 17: are ... animals;

Câu 18: long bodies, no;

Câu 19: others, because they have venom;

Câu 20: eat small animals, birds;

Câu 21: are afraid;

Câu 22: might ... in number.

Đây là cơ sở để phân tích ở bước tiếp theo.

Bước 3. A – Analyzing (Phân tích)

HS phân tích theo bốn khía cạnh:

Từ loại: Xác định danh từ, động từ, tính từ... Ví dụ câu 17: sau are và trước animals cần một tính từ; câu 18: sau no là danh từ.

Cụm từ cố định: Ví dụ câu 21 sử dụng cấu trúc afraid of + N/V-ing.

Ngữ pháp: Ví dụ câu 22 kiểm tra cấu trúc might + V nguyên mẫu.

Ngữ nghĩa và ngữ cảnh: Ví dụ câu 19, cả bốn đáp án đều là tính từ nên HS phải dựa vào các từ khóa harmless, but, venom để chọn dangerous.

Bước 4. E – Eliminating (Loại trừ)

HS loại bỏ các phương án không phù hợp về ngữ pháp hoặc ngữ nghĩa.

Ví dụ:

Câu 17 loại safe và dull, chọn interesting.

Câu 18 dựa vào cụm long bodies, no... để chọn legs.

Câu 20 loại elephant, crocodile, giraffe, chọn mice vì phù hợp với ngữ cảnh.

Việc loại trừ giúp tăng khả năng chọn đúng ngay cả khi HS chưa hoàn toàn chắc chắn.

Bước 5. C – Choosing (Lựa chọn và kiểm tra)

Sau khi chọn đáp án, HS đọc lại câu, đoạn văn và kiểm tra xem đáp án có:

đúng ngữ pháp;

phù hợp ngữ nghĩa và mạch nội dung.

Bước này giúp HS hình thành thói quen kiểm tra trước khi hoàn thành bài, hạn chế các lỗi do chọn đáp án vội vàng.

SNAKES

Snakes are (17) _____ animals in the world. They have long bodies and no (18) _____, so they move by sliding across the ground. Some snakes are harmless, but others can be (19) _____ because they have venom. Snakes use their tongues to smell the air and find food. They eat small animals like birds or (20) _____ and sometimes even eggs.

Many people are afraid (21) _____ snakes, but most snakes try to stay away from humans. Snakes are important to nature because they help control the number of small animals in the environment. Without snakes, many areas could become unbalanced, and other animals might (22) _____ in number too quickly.

17. A. interesting
B. safe
C. dull
D. rare
18. A. tails
B. eyes
C. teeth
D. legs
19. A. quiet
B. common
C. dangerous
D. clean
20. A. elephant
B. crocodile
C. giraffe
D. mice
21. A. in
B. of
C. at
D. with
22. A. grow
B. growing
C. grows
D. to grow

2.4.2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI và hướng dẫn HS cách viết câu lệnh (prompts) để tạo ra các đoạn văn đọc hiểu điền từ theo chủ đề đơn giản đã học

a) Mục tiêu

- Hướng dẫn HS sử dụng AI an toàn, hiệu quả trong học tập.
- Rèn kỹ năng viết prompt để tạo bài đọc hiểu phù hợp chủ đề và trình độ.
- Tăng cơ hội luyện tập mọi lúc, mở rộng vốn từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc hiểu.
- Rèn kỹ năng phân tích ngữ cảnh theo mô hình S-S-A-E-C.
- Phát triển năng lực tự học, tự đánh giá, năng lực số và hứng thú học tập.
- Góp phần thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

b) Các bước thực hiện

Bước 1. HS đăng ký và sử dụng ChatGPT/ Gemini trên điện thoại hoặc máy tính.

Bước 2. GV hướng dẫn HS viết prompt bằng tiếng Anh để tạo bài đọc theo các tiêu chí: chủ đề, độ dài, số chỗ trống, mức độ khó, nội dung kiểm tra (từ vựng, ngữ pháp, giới từ, cụm động từ, từ nối...), trình độ học sinh và đáp án nhiễu. GV lưu ý câu lệnh càng cụ thể thì học liệu AI tạo ra càng chất lượng.

Bước 3. GV kiểm duyệt và điều chỉnh học liệu AI tạo ra về nội dung, ngữ pháp, từ vựng, mức độ phù hợp với chương trình THCS, chủ đề và đáp án trước khi sử dụng.

Bước 4. HS thực hiện bài đọc theo quy trình tư duy S-S-A-E-C để luyện kỹ năng đọc hiểu.

Bước 5. GV chữa bài, phân tích lỗi và chuẩn hóa kiến thức; khi tự học ở nhà, HS có thể sử dụng AI để nhận đáp án, giải thích lỗi sai và ôn tập dưới sự định hướng của GV.

Ví dụ thực hiện

Sau khi học xong các chủ điểm English and World Discovery và The Self, HS lớp 9 làm việc

theo nhóm để xây dựng prompt và thiết kế một bài đọc hiểu điền từ. Trong các tiết ôn tập, các nhóm sử dụng chính sản phẩm của mình để trao đổi, đặt câu hỏi và luyện tập với các nhóm khác, tạo nguồn học liệu phong phú theo từng chủ đề.

GV cung cấp một số mẫu prompt cơ bản, đồng thời khuyến khích HS sáng tạo thêm câu lệnh nhưng vẫn bảo đảm các tiêu chí về độ dài, chủ đề, nội dung kiểm tra, mức độ phân hóa và đáp án nhiễu. Qua đó, AI không chỉ là công cụ tạo bài tập mà còn trở thành trợ lý học tập, giúp HS cá thể hóa việc học, nâng cao kỹ năng đọc hiểu và hình thành năng lực tự học lâu dài.

2.4.3. Thiết kế các "Language Clue Bank" (Ngân hàng tín hiệu ngôn ngữ) và phiếu bài tập (worksheet) hỗ trợ HS nhận diện và phân tích suy luận trong bài đọc hiểu

a) Mục tiêu

Qua thực tế giảng dạy, nhiều HS làm sai dạng bài đọc hiểu điền từ không chỉ do thiếu từ vựng hay ngữ pháp mà còn vì chưa biết nhận diện và khai thác các "tín hiệu ngôn ngữ" (language clues) trong câu và đoạn văn. Các em thường chọn đáp án theo cảm tính thay vì phân tích ngữ cảnh, dấu hiệu ngữ pháp và từ vựng. Để khắc phục, tôi thiết kế Language Clue Bank và các phiếu bài tập (worksheet) nhằm giúp HS:

• Nhận diện nhanh các tín hiệu về ngữ pháp, từ loại, cụm từ cố định, liên từ, giới từ và ngữ nghĩa.

• Hình thành kỹ năng suy luận ngôn ngữ thay vì làm bài theo cảm tính.

• Hệ thống hóa kiến thức bằng bảng biểu, sơ đồ và hình ảnh trực quan.

• Xây dựng nguồn học liệu dùng chung cho GV và HS.

• Khai thác AI để mở rộng, cập nhật và cá nhân hóa ngân hàng tín hiệu phù hợp với trình độ của từng nhóm HS.

b) Các bước thực hiện

- Bước 1: Xác định các dạng tín hiệu ngôn ngữ thường xuất hiện trong dạng bài đọc hiểu điền từ

Language Clues (Nhóm tín hiệu ngôn ngữ)	Example (Ví dụ)
Từ loại (part of speech)	noun, verb, adjective, adverb
Cụm từ cố định (collocations)	make a decision, do homework, take part in…
Cụm động từ (phrasal verbs)	look after, wake up, turn on…
Cụm giới từ (prepositional phrases)	by chance, on foot, in conclusion…
Từ nối (linking words)	and, but, or, so, however, therefore, although…
Đại từ quan hệ (relative pronouns)	who, which, that, whom, whose
Dạng của động từ (verb patterns)	enjoy + V-ing, want + to V…
Tín hiệu ngữ nghĩa (meaning clues)	positive / negative meaning, synonym, antonym
Dấu hiệu ngữ cảnh (context)	cause-effect, comparison

Các tín hiệu ngôn ngữ trên sẽ là căn cứ xây dựng các sơ đồ hệ thống hóa các dạng thức được kiểm tra đánh giá trong dạng bài đọc hiểu để HS lưu ý và tăng cường rèn luyện để nâng cao kĩ năng làm dạng bài đọc hiểu điền từ.

- Bước 2: Thiết kế các phiếu bài tập (Worksheet) theo từng bài đọc và nhóm kiến thức

GV sử dụng Canva, ChatGPT hay Gemini để thiết kế các phiếu bài tập (worksheet) hoặc sơ đồ tư duy ngắn gọn để HS dễ quan sát và ghi nhớ.

- Bước 3: Cập nhật, bổ sung và hoàn thiện ngân hàng tín hiệu trong quá trình học

Sau mỗi bài đọc hiểu, tôi yêu cầu HS ghi chú lại: tín hiệu mới gặp trong bài, các cụm từ (collocation), cấu trúc ngữ pháp, liên từ, giới từ, từ vựng mới trong phiếu bài tập, tập ghi chú của HS để các em ôn luyện. Sau một khoảng thời gian học, các tín hiệu này được bổ sung định kỳ vào ngân hảng tín hiệu ngôn ngữ của lớp. Qua thời gian, HS dần hình thành một hệ thống kiến thức ngôn ngữ phong phú và có tính ứng dụng cao.

2.4.4. Tổ chức hoạt động "The Debaters" (Những nhà phản biện)

a) Mục tiêu

Trong các tiết ôn tập dạng bài đọc hiểu điền từ, tôi tổ chức hoạt động "The Debaters – Những nhà phản biện" nhằm chuyển HS từ người sử dụng AI thụ động thành người chủ động kiến tạo tri thức và đánh giá sản phẩm học tập. HS sử dụng AI để tạo bài đọc và đáp án, sau đó vận dụng mô hình S-S-A-E-C để phân tích, suy luận và phản biện. Hoạt động giúp HS củng cố từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc hiểu; phát triển tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp, hợp tác; đồng thời hình thành năng

lực sử dụng công nghệ số như một công cụ hỗ trợ học tập, thay vì thay thế tư duy của người học.

b) Các bước thực hiện

Bước 1: HS sử dụng AI tạo bài đọc Guided Cloze Test

GV chia lớp thành các nhóm 5–6 HS, giao nhiệm vụ sử dụng ChatGPT hoặc AI tương tự để tạo một bài đọc Guided Cloze Test theo chủ đề đã học. GV hướng dẫn các tiêu chí về chủ đề, độ dài, số chỗ trống, mức độ, nội dung ngữ pháp và từ vựng cần kiểm tra; đồng thời cung cấp mẫu prompt và bài đọc minh họa. Sau khi AI tạo bài, các nhóm thảo luận, chỉnh sửa, xác định đáp án, GV kiểm tra và hoàn thiện trước khi in phiếu cho các nhóm khác. Hoạt động giúp HS biết khai thác AI có định hướng và đánh giá sản phẩm do AI tạo ra.

Bước 2: Các nhóm giải bài đọc của nhau

GV hoán đổi bài đọc giữa các nhóm. Trong quá trình làm bài, HS vận dụng mô hình S-S-A-E-C, ghi lại lý do chọn đáp án và các tín hiệu ngôn ngữ. Mỗi nhóm đồng thời chuẩn bị phiếu bài tập cho cả lớp theo dõi và sửa bài. Qua đó, HS hình thành thói quen suy luận thay vì chọn đáp án theo cảm tính.

Bước 3: Trình bày và giải thích đáp án

Các nhóm trình bày kết quả và trả lời các câu hỏi:

• Why do you choose this option?

• Which language clue helps you choose the correct option?

• Why don't you choose the others?

GV khuyến khích HS sử dụng các mẫu câu như I chose option… because…, The clue is…, Option… is incorrect because…. Hoạt động giúp HS phát triển tư duy phân tích và phản biện.

Bước 4: Nhóm ra đề phản biện và công bố đáp án

Nhóm thiết kế bài đọc công bố đáp án, giải thích cơ sở lựa chọn và trả lời các câu hỏi phản biện từ nhóm khác. Nếu AI tạo đáp án chưa phù hợp, GV hướng dẫn cả lớp cùng điều chỉnh, giúp HS nhận thức rằng AI cần được kiểm chứng chứ không phải lúc nào cũng chính xác.

Bước 5: GV tổng kết và chuẩn hóa kiến thức

GV nhận xét chất lượng bài đọc do AI hỗ trợ tạo, mức độ chính xác của đáp án, kỹ năng phản biện của HS và hiệu quả vận dụng mô hình S-S-A-E-C. Cuối cùng, GV chuẩn hóa kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và các lưu ý quan trọng. Hoạt động giúp HS tham gia toàn bộ quá trình xây dựng, giải quyết và bảo vệ đáp án, phát triển tư duy bậc cao, tăng cường tương tác giữa HS – HS, HS – AI và HS – GV, đồng thời khai thác AI như một công cụ hỗ trợ tư duy thay vì thay thế tư duy của người học.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua thực tế giảng dạy, mô hình S-S-A-E-C cho thấy nhiều ưu điểm: dễ nhớ, dễ áp dụng, giúp hình thành chiến lược đọc hiểu rõ ràng, giảm làm bài theo cảm tính, phù hợp với nhiều trình độ học sinh, thuận lợi trong lớp đông và dễ kết hợp với AI, công nghệ số để cá thể hóa việc học. Đồng thời, mô hình không chỉ nâng cao hiệu quả làm bài Guided Cloze Test mà còn phát triển năng lực đọc hiểu, tư duy phân tích và tự học theo định hướng Chương trình GDPT 2018.

Kết quả sau quá trình giảng dạy và vận dụng mô hình S-S-A-E-C và đổi mới nội dung bài đọc, tỉ lệ HS làm bài kiểm tra cuối HK2 có sự chuyển biến thông qua bảng thống kê dưới đây:

Lớp	Sĩ số	Số HS làm đúng tất cả số câu bài đọc hiểu - điền từ	Tỉ lệ
6/1	34	29	85,3%
6/2	49	41	83,6%
6/8	48	39	81,2%
6/9	51	41	80,4%
9/1	43	35	81,4%
9/3	45	38	84,4%
Tổng HS	270	223	82,7%

Số liệu HS hoàn thành tốt dạng bài đọc hiểu - điền từ trong bài kiểm tra cuối HK2 năm học 2025-2026

Sau khi áp dụng, học sinh hứng thú hơn với môn Tiếng Anh và đánh giá các bài đọc thú vị, cập nhật, với chủ đề gần gũi như động vật, thành phố, âm nhạc, thể thao. Vốn từ vựng, ngữ pháp, khả năng nhận diện từ loại, đọc hiểu, phân tích và suy luận ngữ cảnh được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao kết quả các bài kiểm tra và khảo sát năng lực.

Điểm trung bình của học sinh tăng từ 6,8 lên 8,2/10, phản ánh hiệu quả của việc sử dụng ngữ

liệu phù hợp và mới mẻ. Đồng thời, học sinh vượt qua tâm lý e ngại với dạng bài Guided Cloze Test, chủ động tham gia học tập và tự tin hơn khi xử lý các văn bản khó.

Việc kết hợp AI và các nền tảng số còn giúp phát triển năng lực tự học, năng lực số và kỹ năng học tập suốt đời; học sinh biết tự luyện tập, tra cứu và đánh giá kết quả, trong khi giáo viên chuyển dần từ vai trò truyền thụ kiến thức sang hướng dẫn và hỗ trợ quá trình học tập.

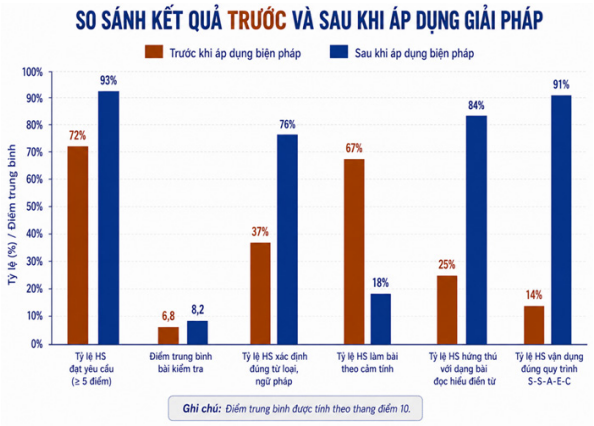

IV. KẾT LUẬN

Việc xây dựng và vận dụng mô hình S-S-A-E-C kết hợp trí tuệ nhân tạo (AI) đã góp phần tạo ra một hướng tiếp cận mới trong giảng dạy dạng bài đọc hiểu điền từ. Điểm cốt lõi của mô hình không chỉ nằm ở việc hướng dẫn HS thực hiện 5 bước làm bài, mà quan trọng hơn là hình thành cho các em một chiến lược tư duy đọc hiểu khoa học, có hệ thống và dễ ghi nhớ. Thông qua quy trình Skimming – Scanning – Analyzing – Eliminating – Choosing, HS từng bước biết cách tiếp cận văn bản, phân tích ngữ cảnh, nhận diện dấu hiệu ngôn ngữ, loại trừ phương án nhiễu và đưa ra lựa chọn chính xác.

Kết quả thực hiện cho thấy HS có sự tiến bộ rõ rệt về kỹ năng đọc hiểu, khả năng phân tích câu, xác định từ loại, vận dụng ngữ pháp và suy luận ngữ cảnh. Tình trạng lựa chọn đáp án theo cảm tính giảm đáng kể, trong khi mức độ tự tin và hứng thú học tập được nâng cao. Đồng thời, việc ứng dụng AI đã mở rộng cơ hội học tập, tạo điều kiện để HS được luyện tập, tự học và phát triển năng lực trong môi trường số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Alan Pulverness, Mary Spratt, Melanie Williams. (2012). The Teaching Knowledge Test course. Cambridge University Press.

Alderson, J. C. (2000). Assessing Reading. Cambridge: Cambridge University Press.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Chương trình GD phổ thông tổng thể.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (26/12/2018). Chương trình GD phổ thông tổng thể môn tiếng Anh. (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD và Đào tạo).

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Tài liệu bồi dưỡng GV phổ thông thực hiện Chương trình GDPT 2018 môn Tiếng Anh. Nhà xuất bản GD Việt Nam, Hà Nội.

Developing Reading skills for B1 Preliminary for Schools exams – A teacher's guide. (2024). Cambridge University Press and Assessment.

Hedge, T. (2000). Teaching and Learning in the Language Classroom, Oxford University Press, Oxford.

Holmes W., Bialik M., & Fadel C. (2019). Artificial Intelligence in Education: Promises and Implications for Teaching and Learning. Center for Curriculum Redesign, Boston.

Jeremy Harmer. (2007). The Practice of English Language Teaching. Pearson Longman.

Michael McCarthy, Felicity O'Dell, Ellen Shaw. (2017). English Vocabulary in use – Upper Intermediate. Cambridge University Press.

Nguyễn Hạnh Dung. (2019). Phương pháp dạy học Tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực HS. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Quốc Hùng. (2015). Phương pháp dạy học Tiếng Anh ở trường phổ thông, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Nuttall Collins. (2005). Teaching Reading Skills in a Foreign Language (3rd Edition). Macmillan Education, Oxford.

Thủ tướng chính phủ. (22/12/2017). Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GD quốc dân giai đoạn 2017 – 2025.